

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 33/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2016 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 262/BC-STP ngày 09 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe.

b) Chủ phương tiện đi lại, vận chuyển gồm: ô tô, mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và xe đạp (kể cả xe đạp điện) có nhu cầu gửi vào các điểm, bãi trông giữ xe do các tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe theo quy định. Riêng đối với các cơ quan nhà nước tổ chức giữ xe cho khách đến giao dịch hoặc liên hệ công tác; Cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ giữ xe cho khách hàng của mình; các cơ sở giáo dục có bố trí địa điểm để xe cho học sinh thì không áp dụng quy định này (không thu tiền dịch vụ trông giữ xe).

3. Giá dịch vụ trông giữ xe

a) Đối với các điểm, bãi trông giữ xe, bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Giá dịch vụ trông giữ xe được áp dụng theo từng địa điểm và thời gian trông giữ xe, như sau

a1) Giá thu theo lần gửi:

- Tại các địa điểm: Trường học (Trừ Trường học quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này); Trung tâm dạy học, dạy nghề; cơ sở khám, chữa bệnh; nhà ga, bến xe, chợ:

+Xe ô tô: 5.000 đồng/xe/lần gửi.

+ Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): 1.000 đồng/xe/lần gửi.

+ Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 500 đồng/xe/lần gửi.

- Tại các địa điểm khác:

+ Xe ô tô: 8.000 đồng/xe/lần gửi.

+ Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): 1.500 đồng/xe/lần gửi.

+ Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 1.000 đồng/xe/lần gửi.

a2) Giá thu qua đêm:

- Xe ô tô: 10.000 đồng/xe/ngày đêm.

- Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): 2.000 đồng/xe/ngày đêm.

- Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 1.000 đồng/xe/ngày đêm.

a3) Giá thu theo tháng (áp dụng cho gửi theo lần và gửi qua đêm):

- Xe ô tô: 250.000 đồng/xe/tháng.

- Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): 50.000 đồng/xe/tháng.

- Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 20.000 đồng/xe/tháng.

b) Đối với các điểm, bãi trông giữ xe, bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

b1) Giá thu theo lần gửi:

- Xe ô tô: Tối đa không quá 15.000 đồng/xe/lần gửi.

- Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): Tối đa không quá 5.000 đồng/xe/ lần gửi.

- Xe đạp (kể cả xe đạp điện): Tối đa không quá 2.000 đồng/xe/ ngày đêm.

b2) Giá thu qua đêm: Tối đa không quá 02 lần mức giá theo quy định tại Điểm a2 của Điểm a, Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

b3) Giá thu theo tháng (*áp dụng cho gửi theo lần và gửi qua đêm*): tối đa không quá 02 lần mức giá theo quy định tại Điểm a3 của Điểm a, Khoản 3, điều 1 Quyết định này.

Trên cơ sở mức giá tối đa nêu trên, tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe nhưng tối đa không được cao hơn mức giá của từng loại phương tiện theo quy định tại điểm này.

Khuyến khích áp dụng theo mức thu quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm

a) Quy định địa điểm trông giữ xe theo địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ trông giữ xe theo địa bàn quản lý để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm (nếu có) của tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh các huyện, thành phố có trách nhiệm

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định cho cơ sở kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

b) Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh trông giữ xe thực hiện nghiêm túc việc đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trông giữ xe có trách nhiệm

a) Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

b) Chấp hành việc niêm yết công khai giá dịch vụ trông giữ xe của từng loại phương tiện và không được thu cao hơn mức giá niêm yết.

c) Sử dụng mặt bằng được cấp có thẩm quyền cho phép dùng vào việc trông giữ xe theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện việc trông giữ xe không được làm ảnh hưởng đến giao thông; môi trường; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

d) Thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền.

đ) Đăng ký thuế, nộp thuế theo quy định hiện hành của nhà nước.

e) Trong quá trình thực hiện việc trông giữ xe; nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng xe của người gửi thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Chủ phương tiện đi lại, vận chuyển có trách nhiệm chi trả giá dịch vụ trông giữ xe theo đúng quy định nêu trên. Trường hợp mất vé xe phải kịp thời báo cho tổ chức, cá nhân trông giữ xe biết để cùng phối hợp giải quyết, ngăn ngừa kẻ gian lợi dụng lấy cắp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND ngày 07/01/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành phí trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có hoạt động trông giữ xe chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT Vi458



Trần Ngọc Căng